

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *273* /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày *27* tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của  
Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh  
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của  
Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính  
phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2022-2026;*

*Theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Gia Lai về phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển  
triển 05 năm giai đoạn 2022-2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 146/TTr-STC  
ngày 30 tháng 3 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro với những nội dung chính sau đây:

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Các chỉ tiêu về sản phẩm chủ yếu:

+ Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 17.327,59 ha

+ Khối lượng khai thác gỗ rừng trồng: đạt 5.382,42 m<sup>3</sup>

+ Diện tích đất do đơn vị quản lý, bảo vệ: 21.239,69 ha.

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- + Vốn chủ sở hữu: 19.110,12 triệu đồng.
  - + Tổng doanh thu: 3.578,79 triệu đồng.
  - + Tổng chi phí: 2.897,39 triệu đồng.
  - + Lợi nhuận trước thuế: 681,40 triệu đồng.
  - + Tổng nộp ngân sách nhà nước: 156,78 triệu đồng.
  - + Kinh phí nhà nước hỗ trợ quản lý bảo vệ rừng: 4.017,12 triệu đồng.
  - Kế hoạch sử dụng lao động:
- Số người quản lý và người lao động bình quân là 45 người/năm.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

## 2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Dự kiến tổng giá trị đầu tư phát triển năm 2023 là 19.991,07 triệu đồng từ các nguồn vốn hợp pháp của Công ty để thực hiện, cụ thể:

- Đầu tư lâm sinh: 16.991,07 triệu đồng
- Đầu tư xây dựng cơ bản (Xây mới trụ sở): 3.000 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

### Điều 2.

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và có giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả gửi về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định.

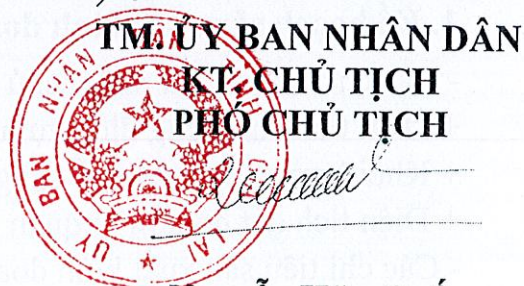
2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro theo chức năng nhiệm vụ thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội; Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: Hà.

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, KTTH.



Nguyễn Hữu Quế

**Phụ lục 01: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023  
CỦA CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP KÔNG CHRO**

(Kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 27/5/2023)

| TT         | Chỉ tiêu                                                                                            | ĐVT            | Số liệu          |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------|
| <b>A</b>   | <b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN PHẨM CHỦ YẾU</b>                                                             |                |                  |
| I          | Cung ứng dịch vụ môi trường rừng                                                                    | ha             | 17.327,59        |
| II         | Khai thác gỗ rừng trồng                                                                             | m <sup>3</sup> | 5.382,42         |
| III        | Diện tích đất do đơn vị quản lý, bảo vệ                                                             | ha             | 21.239,69        |
| <b>B</b>   | <b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH</b>                                                                    |                |                  |
| <b>I</b>   | <b>Vốn chủ sở hữu</b>                                                                               | <b>tr.đ</b>    | <b>19.110,12</b> |
| <b>II</b>  | <b>Kế hoạch sản xuất kinh doanh</b>                                                                 |                |                  |
| 1          | <b>Tổng doanh thu</b>                                                                               | <b>tr.đ</b>    | <b>3.578,79</b>  |
| -          | Doanh thu SXKD và cung ứng DV                                                                       | tr.đ           | 3.478,79         |
| +          | Doanh thu cung ứng DVMTR                                                                            | tr.đ           | 1.002,88         |
| +          | Doanh thu bán gỗ rừng trồng                                                                         | tr.đ           | 2.475,91         |
| -          | Doanh thu hoạt động tài chính                                                                       | tr.đ           | 50,00            |
| -          | Thu nhập khác                                                                                       | tr.đ           | 50,00            |
| 2          | <b>Tổng chi phí</b>                                                                                 | <b>tr.đ</b>    | <b>2.897,39</b>  |
| 3          | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                                                                         | <b>tr.đ</b>    | <b>681,40</b>    |
| <b>III</b> | <b>Nộp ngân sách nhà nước</b>                                                                       | <b>tr.đ</b>    | <b>156,78</b>    |
| 1          | Thuế môn bài                                                                                        | tr.đ           | 3,00             |
| 2          | Thuế thu nhập doanh nghiệp                                                                          | tr.đ           | 136,28           |
| 3          | Tiền thuê đất                                                                                       | tr.đ           | 7,50             |
| 4          | Các khoản phí phải nộp khác                                                                         | tr.đ           | 10,00            |
| <b>IV</b>  | <b>Kinh phí nhà nước hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng</b> |                |                  |
| 1          | Diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng                              | ha             | 16.068,46        |
| 2          | Kinh phí                                                                                            | tr.đ           | 4.017,12         |
| <b>C</b>   | <b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG</b>                                                                    |                |                  |
| 1          | Người quản lý                                                                                       | ng             | 4                |
| 2          | Người lao động                                                                                      | ng             | 41               |

**Phụ lục 02: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023  
CỦA CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP KÔNG CHRO**

(Kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 27/5/2023)

| TT               | Nội dung/danh mục đầu tư       | Số lượng/<br>quy mô | Kinh phí                    |
|------------------|--------------------------------|---------------------|-----------------------------|
| <b>I</b>         | <b>Đầu tư lâm sinh</b>         |                     | <b>16.991,07 triệu đồng</b> |
| 1                | Đầu tư trồng mới rừng sản xuất | 445,00 ha           | 13.350,00 triệu đồng        |
| 2                | Chăm sóc rừng trồng            |                     | 2.107,72 triệu đồng         |
|                  | Chăm sóc rừng năm thứ 2        | 301,80 ha           | 1.509,00 triệu đồng         |
|                  | Chăm sóc rừng năm thứ 3        | 299,36 ha           | 598,72 triệu đồng           |
| 3                | Quản lý bảo vệ rừng trồng      | 1.533,35 ha         | 1.533,35 triệu đồng         |
| <b>II</b>        | <b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>  |                     | <b>3.000,00 triệu đồng</b>  |
| 1                | Xây mới trụ sở cơ quan         | 01 công trình       | 3.000,00 triệu đồng         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                |                     | <b>19.991,07 triệu đồng</b> |